

CÔNG TY CỔ PHẦN FREDO TECH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN FREDO TECH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FREDO TECH VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FREDO TECH., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108180319

3. Ngày thành lập: 12/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, số 18 Miếu Đàm, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng, - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
6.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
10.	Xuất bản phần mềm (không bao gồm xuất bản phẩm)	5820
11.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
14.	Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
15.	Hoạt động cấp tín dụng khác chi tiết : Dịch vụ cầm đồ.	6492
16.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế hệ thống thông gió, điều hòa không khí, trong công trình - Dịch vụ tư vấn quản lý dự án - Dịch vụ khảo sát xây dựng - Dịch vụ tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình - Dịch vụ tư vấn đầu thầu - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Dịch vụ tư vấn thực hiện dự án: tổng dự toán và dự toán các công trình xây dựng; Lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu, tư vấn đấu thầu; - Tư vấn quản lý dự án và đầu tư xây dựng công trình; - Kiểm định chất lượng công trình; - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện; - Thiết kế hệ thống cơ điện công trình xây dựng; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng công nghiệp; - Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; - Thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế trang trí nội ngoại thất công trình; - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác - Hoạt động kiến trúc	7110
18.	Quảng cáo	7310
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
21.	Cho thuê xe có động cơ	7710
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: - Dạy nghề	8532

24.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
26.	Xây dựng nhà các loại	4100
27.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
28.	Xây dựng công trình công ích	4220
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có F riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bể ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
33.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH QUANG LỘC	Tổ Dân Phố Số 2, Đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	43.000	430.000.000	43,000	019087000012	
			Tổng số	43.000	430.000.000	43,000		
2	NGUYỄN THANH HẢI	Khu 3, Thị trấn Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	14.000	140.000.000	14,000	031529495	
			Tổng số	14.000	140.000.000	14,000		
3	ĐÀO HOÀNG THANH	Khu 4, Thị trấn Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	43.000	430.000.000	43,000	031085002598	
			Tổng số	43.000	430.000.000	43,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO HOÀNG THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/07/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031085002598

Ngày cấp: 30/10/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, Thị trấn Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu 4, Thị trấn Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội